

Số: 147 /TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-SNN ngày 17/6/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thông báo:

1. Danh sách trúng tuyển đối với 44 thí sinh trúng tuyển theo Quyết định số 962/QĐ-SNN ngày 17/6/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022 (có danh sách kèm theo).

2. Thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (theo danh mục hồ sơ gửi kèm) và nộp tại phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, số 38 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, trong giờ hành chính từ ngày 20/6/2022 đến ngày 19/7/2022.

Thông báo này thay cho thông báo công nhận kết quả trúng tuyển viên chức đối với từng thí sinh.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức thông báo nội dung này trên cổng thông tin của đơn vị và niêm yết công khai tại trụ sở của đơn vị để các thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022 biết, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Hà Nội; (để b/c)
- Thanh tra Thành phố;
- Giám đốc Sở NN & PTNT;
- Hội đồng xét tuyển; Ban Giám sát;
- Các Ban Giúp việc của Hội đồng;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- Website: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN& PTNT
Nguyễn Văn Quyền**

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 147 /TB-HĐXTVC ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng XTVC Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vì phạm quy chế thi (nếu có)	Điểm phỏng vấn bổ sung và trừ vì phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	NN01	Trịnh Tuấn Anh	05/02/1987	Cấp thoát nước	Truyền Thông	Phòng Truyền Thông	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			85	85		Trúng tuyển
2	NN02	Nguyễn Khánh Chi	22/8/1991	Quản lý tài nguyên nước; Kỹ thuật tài nguyên nước	Truyền thông	Phòng Truyền Thông	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			50	50	92	Trúng tuyển
3	NN03	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30/4/1999	Quản lý tài nguyên nước; Kỹ thuật tài nguyên nước	Truyền thông	Phòng Truyền Thông	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
4	NN06	Lê Đức Thuận	07/10/1989	Kỹ thuật công trình xây dựng	Truyền Thông	Phòng Truyền Thông	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
5	NN07	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/01/1991	Công nghệ môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			85	85		Trúng tuyển
6	NN08	Lê Thị Thu Hường	21/3/1990	Công nghệ môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			75	75		Trúng tuyển
7	NN09	Bùi Trần Tú	08/10/1993	Công nghệ môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
8	NN10	Lê Thanh Hiền	21/01/1975	Kinh tế thủy lợi	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			80	80		Trúng tuyển
9	NN11	Trần Thị Thu Giang	10/8/1988	Kỹ thuật tài nguyên nước	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
10	NN16	Đàm Quang Tiến	13/11/1996	Kỹ thuật công trình	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
11	NN18	Nguyễn Thị Huyền	29/10/1990	Hoá học	Kỹ thuật môi trường	Phòng Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
12	NN19	Vũ Thị Hồng Liên	17/11/1996	Phát triển nông thôn	Nghệ vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			75	75		Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vì phạm quy chế thi (nếu có)	Điểm phỏng vấn bổ sung và trừ vì phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
13	NN21	Nguyễn Đức Hùng	15/4/1997	Kỹ thuật tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên nước	Nghiep vụ xây dựng nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
14	NN22	Nguyễn Văn Bảy	28/9/1980	Cầu đường bộ	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
15	NN26	Nguyễn Thị Phụng	04/12/1990	Khoa học môi trường	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			81.7	81.7		Trúng tuyển
16	NN28	Trần Thị Dung	10/5/1994	Kinh tế xây dựng	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			85	85		Trúng tuyển
17	NN30	Nguyễn Thị Kiều Anh	14/12/1992	Quản lý đất đai	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90	95	Trúng tuyển
18	NN38	Nguyễn Thị Hương	24/9/1988	Công nghiệp nông thôn	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
19	NN39	Tạ Việt Anh	22/9/1998	Kinh tế	Nghiep vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			85	85		Trúng tuyển
20	NN40	Nguyễn Tuấn Anh	30/9/1993	Kỹ thuật xây dựng công trình; Kỹ thuật tài nguyên nước	Quản lý dịch vụ Thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			95	95		Trúng tuyển
21	NN45	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/9/1991	Kỹ thuật xây dựng công trình; Kỹ thuật tài nguyên nước	Quản lý dịch vụ Thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			93.3	93.3		Trúng tuyển
22	NN48	Kiểu Văn Hải	28/3/1985	Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật vận hành sửa chữa Cơ - Điện	Phòng Quản lý và Vận hành Đập Đáy - Hiệp Thuận	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi	Con thương binh	5	90	95		Trúng tuyển
23	NN51	Lưu Nhật Tùng	18/4/1991	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Kỹ thuật vận hành sửa chữa Cơ - Điện	Phòng Quản lý và Vận hành Văn Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			76.7	76.7		Trúng tuyển
24	NN53	Đinh Thu Huyền	27/01/1997	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			83.3	83.3		Trúng tuyển
25	NN58	Phạm Quang Trung	25/8/1997	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			73.3	73.3		Trúng tuyển
26	NN60	Phạm Trường Xuân	29/8/1998	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã			76.7	76.7		Trúng tuyển
27	NN61	Nguyễn Hải Anh	16/9/1990	Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp	Đào tạo tập huấn	Phòng Thông tin tuyên truyền và Xúc tiến thương mại	Trung tâm Khuyến nông			70	70		Trúng tuyển
28	NN65	Nguyễn Thị Nụ	19/7/1984	Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Thực nghiệm và Chuyển giao kỹ thuật Chương Mỹ	Trung tâm Khuyến nông	Con đẻ của người nhiễm chất độc hoá học	5	95	100		Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Điểm phỏng vấn bổ sung và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
29	NN68	Đỗ Hữu Thắng	17/12/1982	Công nghệ thông tin; Điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			90	90		Trúng tuyển
30	NN75	Nguyễn Hồng Việt	21/5/1978	Quản trị kinh doanh; Kinh tế	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			95	95		Trúng tuyển
31	NN77	Ngô Hoàng Phương	17/10/1983	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý Quỹ Khuyến nông	Phòng Quản lý Quỹ Khuyến nông Thành phố	Trung tâm Khuyến nông			70	70		Trúng tuyển
32	NN78	Nguyễn Thị Trang	07/6/1991	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý Quỹ Khuyến nông	Phòng Quản lý Quỹ Khuyến nông Thành phố	Trung tâm Khuyến nông			85	85		Trúng tuyển
33	NN79	Hoàng Thị Phương Thu	20/6/1988	Kinh tế và Thương mại Quốc tế	Quản lý Quỹ Khuyến nông	Phòng Quản lý Quỹ Khuyến nông Thành phố	Trung tâm Khuyến nông			51.7	51.7		Trúng tuyển
34	NN82	Trần Quốc Thanh	20/11/1982	Kế toán; Tài chính ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - tổng hợp	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			75	75	85	Trúng tuyển
35	NN84	Phạm Anh Cương	23/9/1994	Cấp thoát nước; kinh tế	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - tổng hợp	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			95	95		Trúng tuyển
36	NN86	Trần Mạnh Hiếu	02/02/1983	Cấp thoát nước; kinh tế	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - tổng hợp	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới Hà Nội			75	75	75	Trúng tuyển
37	NN90	Đỗ Đức Vương	17/4/1993	Vận hành và sửa chữa trạm bơm Điện; Hàn	Hỗ trợ kỹ thuật Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Cơ - Điện	Phòng Quản lý và Vận hành Đập Đáy - Hiệp Thuận	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			80	80		Trúng tuyển
38	NN91	Hoàng Tiến Bình	12/7/1980	Điện dân dụng và công nghiệp; Thủy lợi (Địa chất công trình)	Hỗ trợ kỹ thuật Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Cơ - Điện	Phòng Quản lý và Vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			80	80		Trúng tuyển
39	NN92	Nguyễn Văn Đông	16/12/1984	Điện dân dụng và công nghiệp; Thủy lợi (Địa chất công trình)	Hỗ trợ kỹ thuật Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Cơ - Điện	Phòng Quản lý và Vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Dịch vụ thủy lợi			78.3	78.3		Trúng tuyển
40	NN93	Trần Văn Sơn	02/5/1988	Khoa học môi trường; Lâm sinh; Lâm nghiệp; Lâm học	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng	Dân tộc thiểu số	5	90	95		Trúng tuyển
41	NN94	Quản Hiền Dung	18/02/1995	Lâm sinh; Lâm nghiệp; Lâm học	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			81.7	81.7		Trúng tuyển
42	NN95	Hoàng Thị Lan Hương	15/5/1998	Lâm sinh; Lâm nghiệp; Lâm học	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			60	60		Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Điểm phỏng vấn bổ sung và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
43	NN96	Nguyễn Thành Trung	01/11/1996	Lâm sinh; Lâm nghiệp; Lâm học	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng			91.7	91.7		Trúng tuyển
44	NN98	Đào Văn Hưng	27/8/1996	Khoa học cây trồng	Thực nghiệm kỹ thuật cây trồng	Trạm Thực nghiệm và Chuyển giao kỹ thuật Chương Mỹ	Trung tâm Khuyến nông			65	65		Trúng tuyển

DANH MỤC HỒ SƠ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI NĂM 2022

1. Về văn bằng, chứng chỉ:

Nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên và chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (nếu có);

Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với từng vị trí việc làm như sau:

- Trình độ ngoại ngữ: Đối với vị trí việc làm các chức danh nghề nghiệp: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, Quản trị viên hệ thống hạng III, Kế toán viên, Kỹ sư hạng III yêu cầu trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; Đối với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên hạng IV yêu cầu trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

- Trình độ tin học: Đối với vị trí việc làm các chức danh nghề nghiệp: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, Kế toán viên, Kỹ sư hạng III, Kỹ thuật viên hạng IV yêu cầu trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

(Vị trí việc làm các chức danh nghề nghiệp: Khuyến nông viên hạng III, Chuyên viên, Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV, Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III không yêu cầu trình độ đào tạo về ngoại ngữ, tin học).

2. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

3. Trường hợp người trúng tuyển vào viên chức được bố trí việc làm theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng vào làm viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng:

- Nộp bản sao hợp đồng lao động; sổ bảo hiểm xã hội (có bản xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội) để làm căn cứ xếp bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng;

- Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, quyết định nâng bậc lương gần nhất (nếu có) đối với trường hợp đã là công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng, có ghi danh mục và sắp xếp theo thứ tự như trên. *Khi đến nộp hồ sơ thí sinh mang bản gốc văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) để đối chiếu với bản sao;*

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

